

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Rẫy, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:
Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pnê**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn vốn ĐTPT năm 2024 trên địa bàn huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 03/06/2024 của UBND huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pnê;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 22/06/2024 của UBND huyện Kon Rẫy về việc giao chi tiết vốn đầu tư phát triển (đợt 3) nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pné;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tại Tờ trình số 15/TTr-PNN ngày 28/02/2025 về việc xin thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình và đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 32/TTr-PTCKH ngày 25/04/2025 (kèm theo Biên bản thẩm tra số 10/BB-TTQT ngày 11/04/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pné, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pné.
2. Mã số dự án: 80891066.
3. Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện (nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện).
4. Địa điểm thực hiện: Xã Đăk Pné, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
5. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 09/08/2024 đến ngày 21/02/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
	Tổng số:	2.000.000.000	2.000.000.000	1.999.296.000
1	Xây dựng	1.574.880.656	1.720.568.450	1.720.568.000
2	Thiết bị	0	0	0
3	ĐB, GPMB	0	0	0
4	QLDA	42.303.044	42.303.044	42.303.000
5	TV ĐTXD	211.367.842	215.106.190	215.104.000
6	Khác	21.033.696	21.033.696	21.321.000
7	Dự phòng	150.414.762	988.620	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Kế hoạch vốn được bố trí	Giá trị quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng cộng	2.000.000.000	1.999.296.000	1.987.965.000	11.331.000
I. Kế hoạch vốn đã bố trí	2.000.000.000	1.999.296.000	1.987.965.000	11.331.000
Vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	874.500.000	874.500.000	874.500.000	
Vốn đầu tư phát triển năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.125.500.000	1.124.796.000	1.113.465.000	11.331.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số:			1.999.296.000	
- Tài sản cố định			1.999.296.000	
- Tài sản lưu động				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (*Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện*)

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, đúng quy định, thống nhất giữa hồ sơ và thực tế của số liệu, tài liệu và nội dung đề nghị quyết toán; tính chính xác khối lượng, đúng dẫn về đơn giá, định mức, chế độ chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng vốn và theo dõi, hạch toán giá trị tài sản theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

- Lưu trữ hồ sơ dự án, cung cấp kịp thời hồ sơ dự án cho cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu; báo cáo tình hình tài sản được đầu tư với cơ quan chức năng theo quy định của Nhà nước.

- Bàn giao tài sản, công trình cho UBND xã Đăk Pnê quản lý, sử dụng theo đúng quy định. Trong thời gian bảo hành, trường hợp phát hiện hư hỏng, khiếm khuyết công trình có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện bảo hành theo đúng quy định.

- Kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành giải quyết các khoản còn phải trả, phải thu (nếu có) và tất toán tài khoản của dự án đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo đúng quy định hiện hành.

- Tất toán chi phí và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn đầu tư	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.999.296.000	Tất toán sau khi thanh toán xong công nợ còn phải trả
Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và năm 2025.	1.999.296.000	

2. Các khoản công nợ tính đến ngày 11/04/2025:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 11.331.000 đồng, thuộc chi phí thẩm tra, duyệt quyết toán do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện.

- Nguồn vốn để thanh toán khoản nợ còn phải trả: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (UBND xã Đăk Pnê) được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
UBND xã Đăk Pnê	1.999.296.000	0

- Quản lý, sử dụng tài sản, công trình đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản công.

4. Trách nhiệm của Phòng giao dịch số 13-Kho bạc Nhà nước khu vực số XIV và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND huyện về kết quả thẩm tra và hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nước sinh hoạt tập trung Đăk Nâm thôn 2, xã Đăk Pnê nêu trên.

- Hướng dẫn cho Chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành và giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án.

- Kiểm tra, đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã thanh toán đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Đơn đốc Chủ đầu tư thanh toán khoản còn phải trả, phải thu *(nếu có)* theo quyết định phê duyệt quyết toán và tất toán tài khoản của dự án đã phê duyệt quyết toán theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng phòng giao dịch số 13-Kho bạc Nhà nước khu vực số XIV; Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Đăk Pnê và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Sở Tài chính tỉnh (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy